

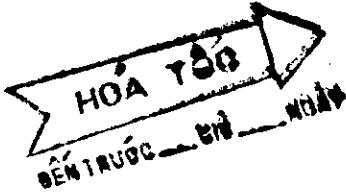
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **5526**/UBND-NC

V/v báo cáo kết quả thực hiện
các ý kiến, kiến nghị của cử tri
trong năm 2014

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **18** tháng 11 năm 2015



Kính gửi: Các sở, ban, ngành liên quan

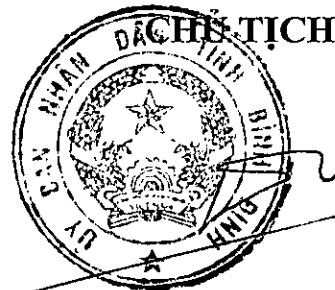
Để chuẩn bị nội dung báo cáo kết quả thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong năm 2014 trên địa bàn tỉnh, tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XI theo Thông báo số 14/TB-TTHĐND ngày 06/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan (theo danh sách đính kèm) rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong năm 2014 (đối với những vấn đề chung cử tri nhiều địa phương kiến nghị theo Phụ lục đính kèm Công văn này), báo cáo UBND tỉnh trước ngày 22/11/2015 để xem xét, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành khẩn trương triển khai thực hiện./. *thv hz*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CV liên quan;
- Lưu: VT, K12. *102*



Hồ Quốc Dũng

DANH SÁCH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH LIÊN QUAN
(Kèm theo Công văn số **5526** /UBND-NC ngày **18** /11/2015 của UBND tỉnh)

1.  Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
3. Sở Y tế;
4. Sở Nội vụ;
5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
6. Sở Tài nguyên và Môi trường;
7. Sở Giao thông vận tải;
8. Sở Xây dựng;
9. Ban Quản lý Khu kinh tế.

_____ 

PHỤ LỤC

Nội dung yêu cầu báo cáo, giải trình kết quả giải quyết

kinh nghiệm của cử tri trong năm 2014

(Kèm theo Quyết định số 5526/UBND-NC ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh)



1. Lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn (Sở Nông nghiệp và PTNT):

a) Đánh giá những kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Nêu những kinh nghiệm, giải pháp để tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới trong thời gian đến.

b) Kết quả phát triển kinh tế thủy sản (đối với lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản) của tỉnh trong thời gian qua. Báo cáo những định hướng, dự án và giải pháp nhằm phát triển bền vững đối với lĩnh vực nuôi trồng và chế biến thủy sản của tỉnh.

c) Đánh giá những kết quả đạt được và những khó khăn, tồn tại trong công tác bảo vệ rừng trong thời gian qua. Những giải pháp để nâng cao hiệu quả đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Lĩnh vực Công Thương (Ban Quản lý Khu kinh tế): Báo cáo về tình hình thu hút các dự án đầu tư vào các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (nêu những kết quả đạt được, khó khăn và hạn chế). Những giải pháp để thu hút có hiệu quả các nhà đầu tư vào các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Lĩnh vực Giao thông vận tải (Sở Giao thông vận tải): Báo cáo kết quả triển khai các dự án trọng điểm về giao thông trên địa bàn tỉnh (cả các dự án của Trung ương); nêu những khó khăn, hạn chế và những giải pháp để triển khai tốt hơn các dự án trong thời gian đến.

4. Lĩnh vực Xây dựng (Sở Xây dựng): Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và hộ nghèo vùng thiên tai bão, lũ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; những khó khăn, hạn chế và kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

5. Lĩnh vực Môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường):

a) Báo cáo về kết quả xử lý và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường (do bột đá gây ra) tại các doanh nghiệp sản xuất, khai thác đá trên địa bàn tỉnh. Những giải pháp để quản lý hiệu quả trong thời gian đến.

b) Báo cáo về tình hình khai thác cát lòng sông của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nêu những tồn tại, hạn chế và những giải pháp để khắc phục.

6. Lĩnh vực Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch): Tình hình khai thác các tuyến du lịch ven biển trong thời gian qua. Nêu những khó khăn, hạn chế và định hướng để phát triển trong thời gian đến.

7. Lĩnh vực Y tế (Sở Y tế): Kết quả thực hiện các biện pháp giảm tải bệnh nhân tại các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh trong thời gian qua. Nêu những khó khăn, hạn chế và những định hướng, giải pháp để thực hiện giảm tải và chăm sóc sức khỏe nhân dân tốt hơn trong thời gian đến.

8. Về chính sách xã hội (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội):

a) Những kết quả chủ yếu đã đạt được và khó khăn, hạn chế trong việc triển khai Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững của tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2015. Những bài học kinh nghiệm và các giải pháp để tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững đến năm 2020.

b) Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn từ năm 2013 đến nay. Những khó khăn, tồn tại và định hướng để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trong thời gian đến.

9. Lĩnh vực Nội chính (Sở Nội vụ): Nêu những kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại trong công tác cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian qua. Những định hướng, giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020./. 